

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 19-01-2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thạch Hải Âu**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tấn Phúc**

Bà **Trần Thị Thu Thảo**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Tuấn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh T** (Tên thường gọi: **Ba T1**), sinh năm 1954. Nơi sinh: Tiền Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12.

Con ông **Trần Văn H** (đã chết) và bà **Ngô Thị S** (đã chết).

Bị cáo có vợ tên **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1965. Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1984 và nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án: 01 lần, ngày 26/6/2009 bị TAND tỉnh Tiền Giang, tuyên phạt 20 năm tù về tội “Giết người” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2009/HSST. Chấp hành xong

hình phạt tù ngày 05/3/2021. Ngày 04/9/2013, chấp hành xong án phí, nghĩa vụ dân sự. Chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: 01. Ngày 07/8/2023 có hành vi trộm cắp tài sản tại **TỔ C, KHU PHỐ R, THỊ TRẤN T, HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**, bị **Công an huyện C** xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 2.000.0000 đồng theo Quyết định số 125/QĐ-XPHC ngày 29/8/2023, đã đóng phạt ngày 05/9/2023.

Đặc điểm nhân thân: Vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 30/8/2023, có hành vi điều khiển xe đạp đi không đúng phần đường quy định, để xảy ra tai nạn nên bị Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự **Công an huyện T** xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 90.000 đồng theo quyết định số 0000220 ngày 28/9/2023, đã đóng phạt vào ngày 23/11/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

- Chị **Nguyễn Thị Kim H1**, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: **Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

- Anh **Nguyễn Trường G**, sinh năm 2001. (có mặt)

Địa chỉ: **Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Trần Minh T** hằng ngày bán vé số kiến thiết tại khu vực **Khu công nghiệp L thuộc xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang**. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp điện thoại di động, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Lúc 19 giờ 45 ngày 12/7/2023, bị cáo vào **quán N1 tại ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang** do anh **Đình Văn H2** làm chủ để bán vé số. Lúc này, chị **Nguyễn Thị Kim H1** là nhân viên tiếp thị của hãng bia SAIGON, cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max 256GB, để lên bàn số 13 nhằm chuẩn bị bàn số 12 cho khách, 02 bàn cách nhau khoảng 1,5 mét, và tiếp tục phục vụ trong quán. Bị cáo quan sát thấy chị **H1** đang phục vụ tại bàn khác trong quán, nên đến bàn số 13 lén lút lấy trộm chiếc điện thoại Iphone XS giấu vào trong túi da màu đen mang trên người và nhanh chóng rời khỏi quán.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/07/2023, bị cáo mang chiếc điện thoại đã trộm nêu trên đến cửa hàng điện thoại di động **Tân Hạnh P** tại **số ¼, Quốc Lộ A, Khu phố**

C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang của anh Dương Hữu T2 gửi điện thoại và yêu cầu anh T2 mở khóa mật khẩu màn hình. Kiểm tra điện thoại, nghi ngờ điện thoại bị mất trộm nên anh T2 đã giao điện thoại cho nhân viên để liên lạc với chủ sở hữu.

Tiếp nhận tố giác của bị hại, qua trích xuất dữ liệu camera tại quán, ngày 14/7/2023, Công an xã T mời bị cáo T làm việc. Tại Công an xã, bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE; Tên kiểu máy: iPhone XS Max; Số máy: MT612LL/A; Số sê ri: FFMXGZCLKPHJ; Dung lượng: 256GB. Số IMEI: 35 727209 2063548; Số IMEI2: 35 727209 208897 4; đã qua sử dụng; Tình trạng hoạt động bình thường; 01 (một) chiếc ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu xanh; đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 482/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: chiếc điện thoại nêu trên có giá trị còn lại tại thời điểm ngày 12/7/2023 là 8.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại điện thoại di động và ốp lưng nêu trên cho chị Nguyễn Thị Kim H1; chị H1 đã nhận lại tài sản xong.

Vụ thứ hai: Vào lúc 19 giờ 03 phút ngày 30/8/2023, bị cáo vào quán C tại ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang của anh Nguyễn Trường G để mời mua vé số nhưng anh G không mua, nên bị cáo rời khỏi quán. Khoảng 04 phút sau, bị cáo điều khiển xe đạp điện quay lại quán cơm thấy anh G đi khỏi quán và biết trong quán không có người nên dựng xe đạp điện trên lề đường, đến tủ kính để thức ăn lấy trộm chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A73 của anh G và lên xe đạp điện tẩu thoát thì bị anh G phát hiện và trình báo sự việc đến Công an xã T. Tại cơ quan chức năng, bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A73 (5G) A736 (8G + 128G) màu xanh; Số IMEI: 352828296459843; đã qua sử dụng và tình trạng hoạt động bình thường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 489/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: chiếc điện thoại di động nêu trên tính đến ngày 30/08/2023 có giá trị là 7.350.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại điện thoại di động nêu trên cho anh Nguyễn Trường G; anh G đã nhận lại tài sản xong.

Quá trình điều tra còn thu giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) đĩa DVD lưu trữ 02 file video clip: File video clip tên "5775853202908896794" dài 05 phút 09 giây; Thời gian hiển thị từ 19 giờ 43 phút 35 giây đến 19 giờ 48 phút 44 giây ngày 12/7/2023; Dung lượng 30.9MB; Ghi hình hoạt động sân quán nhậu. File Video clip tên "7435869804478262695" dài 06 phút 17 giây; Thời gian hiển thị từ 19 giờ 43 phút 08 giây đến 19 giờ 49 phút 11 giây ngày 12/7/2023; Dung lượng 28.6MB; Ghi hình hoạt động quán nhậu.

- 01 (một) thẻ nhớ màu đen, bên trên có chữ Micro SD 2GB. Lưu trữ file video Clip tên "10218100875".

Đây là dữ liệu ghi lại diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo **Trần Minh T**, được lưu giữ theo hồ sơ vụ án. Tại Kết luận giám định số 1519/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung và trích xuất được 20 ảnh.

- 01 (một) chiếc túi da màu đen; nhãn hiệu Jeep- **B**. Quai đeo túi bằng vải màu đen. Kích thước túi (23 x 05 x26)cm, đã qua sử dụng. Đây là chiếc túi bị cáo sử dụng để cất giấu điện thoại di động trộm cắp được. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã ban hành quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước huyện để quản lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKSTP ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để xét xử đối với bị cáo **Trần Minh T** về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo **Trần Minh T** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Do đó có cơ sở xác định bị cáo **Trần Minh T** đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn và tài sản đã được thu hồi hoàn trả cho bị hại nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tới thời điểm hiện tại, bị cáo đã trên 70 tuổi, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội là người từ đủ 70 tuổi trở lên" quy định tại Điểm o Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền án về tội "Giết người" chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nên thuộc trường

hợp “*Tái phạm*”, bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp nên thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s, o Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Minh T** từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù và xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo **Trần Minh T** thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị hại chị **H1** và anh **G** có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn hối cãi cho việc làm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo **Trần Minh T** thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 57/CT-VKSTP ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo **T** biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án, nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật, đã thực hiện

tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng điều kiện thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của các bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt thật thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an toàn trật tự xã hội nói chung.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[3.1]. *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã thu hồi được tài sản để giao trả cho các bị hại, các bị hại cũng có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, theo hướng dẫn tại Mục 3 Phần I của Giải đáp số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, tới ngày mở phiên tòa xét xử, bị cáo đã hơn 70 tuổi (70 tuổi 18 ngày) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm o Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên”. Hội đồng xét xử có xem xét.

[3.2]. *Về tình tiết tăng nặng:* Bản thân bị cáo có một tiền án về tội “Giết người”, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đồng thời bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết nặng nề “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

[3.3]. *Về hình phạt bổ sung:*

Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. *Về vật chứng:*

[4.1]. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE; Tên kiểu máy: iPhone XS Max; Số máy: MT612LL/A; Số sê ri: FFMXGZCLKPHJ; Dung lượng: 256GB. Số IMEI: 35 727209 2063548; Số IMEI2: 35 727209 208897 4; đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu xanh; đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Kim H1, chị H1 đã nhận lại tài sản nên không đặt ra xem xét.

[4.2]. Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A73 (5G) A736 (8G + 128G) màu xanh; Số IMEI: 352828296459843; đã qua sử dụng và trình trạng hoạt động bình thường. Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Trường G, anh G đã nhận lại tài sản, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3]. Đối với 01 (một) chiếc túi da màu đen; nhãn hiệu Jeep- B, Q đeo túi bằng vải màu đen; kích thước túi (23 x 05 x26cm), đã qua sử dụng. Đây là chiếc túi bị cáo sử dụng để cất giấu điện thoại di động trộm cắp được, hiện không còn giá trị sử dụng, cần thiết tịch thu tiêu hủy.

[4.4]. Đối với các vật chứng là: 01 (một) đĩa DVD lưu trữ 02 file video clip: File video clip tên "5775853202908896794" dài 05 phút 09 giây; Thời gian hiển thị từ 19 giờ 43 phút 35 giây đến 19 giờ 48 phút 44 giây ngày 12/7/2023; Dung lượng 30.9MB; Ghi hình hoạt động sân quán nhậu. File Video clip tên "7435869804478262695" dài 06 phút 17 giây; Thời gian hiển thị từ 19 giờ 43 phút 08 giây đến 19 giờ 49 phút 11 giây ngày 12/7/2023; Dung lượng 28.6MB; Ghi hình hoạt động quán nhậu. 01 (một) thẻ nhớ màu đen, bên trên có chữ Micro SD 2GB. Lưu trữ file video Clip tên "10218100875". Đây là dữ liệu ghi lại diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại là chị Nguyễn Thị Kim H1 và anh Nguyễn Trường G đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có đơn xin miễn án phí với lý do bị cáo là người cao tuổi. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ 200.000 đồng tiền án phí hình sự cho bị cáo.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các bị hại được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

[8]. Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Minh T** (Tên gọi khác: **Ba T1**) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điểm h, **D** s, **D** o Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g và **D** h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Trần Minh T** **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/9/2023.

2. Về vật chứng:

* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc túi da màu đen; nhãn hiệu Jeep- **B**. Quai đeo túi bằng vải màu đen. Kích thước túi (23 x 05 x 26)cm. Chiếc túi đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước

3. Về án phí:

* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12, Điều 15 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Miễn toàn bộ số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Trần Minh T**.

4. Về quyền kháng cáo:

* Áp dụng các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo **Trần Minh T**; các bị hại **Nguyễn Thị Kim H1** và anh **Nguyễn Trường G** được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Hải Âu